

Duyên Lành Của Tôi

Với Ngành Thư-Viện-Học:

Phần 1: Tại Việt Nam

Lâm Vĩnh-Thế, M.L.S.
Librarian Emeritus
University of Saskatchewan
CANADA

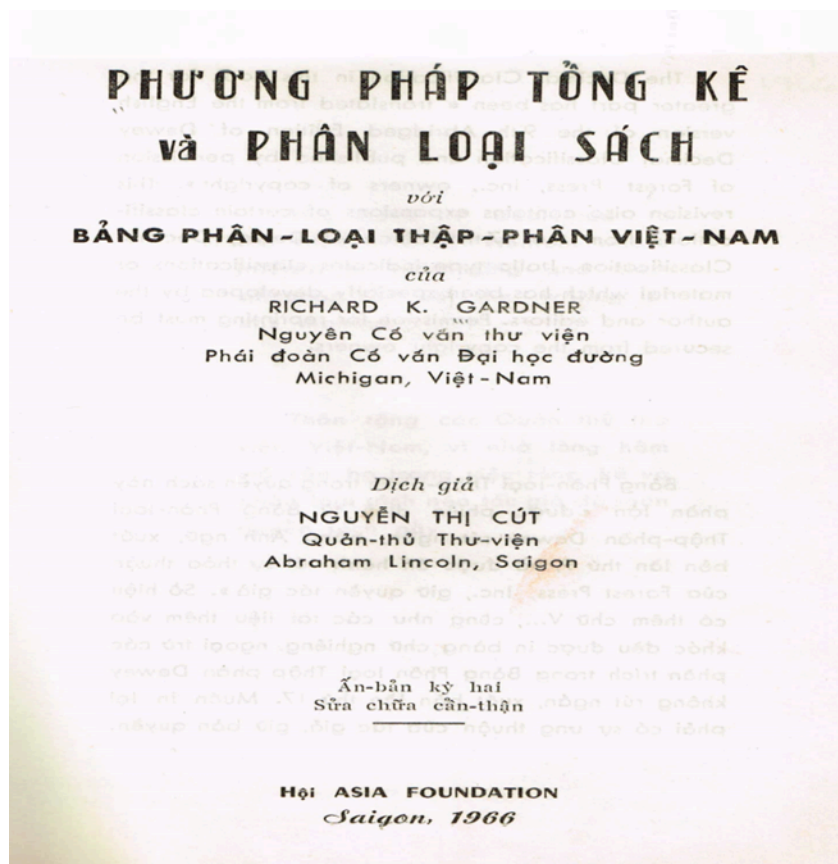
Tôi là một Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp đã tốt nghiệp Khóa 3 (1960-1963), Ban Sử Địa, Trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn (ĐHSPSG), và nhiệm sở đầu tiên là Trường Trung Học Công Lập Kiến Hòa (Bến Tre, 1963-1966). Sau 3 năm dạy học tại Bến Tre, mùa Thu năm 1966, tôi được chuyển về Trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức (THKMTĐ). Tại ngôi trường tân tiến này, hoàn toàn không có một tính toán trước nào cả, tôi đã chuyển sang làm công tác thư viện. Cho đến ngày hôm nay, năm 2024, ở tuổi 83 này, tôi vẫn tin rằng đó là một ngã rẽ bất ngờ và đầy may mắn trong cuộc đời của tôi. Bài viết này ghi lại duyên lành của tôi với ngành thư-viện-học.

Ngã Rẽ Bất Ngờ Và May Mắn

Một buổi sáng trong năm học 1970-1971, *“trong giờ nghỉ buổi sáng, tôi vào thư viện để chúc mừng cho một người bạn, GS Nguyễn Ứng Long, trong thời gian đó đang phụ trách điều hành cái thư viện nhỏ bé này. GS Nguyễn Ứng Long tốt nghiệp Ban Anh Văn, khóa đầu tiên (1961) của Trường ĐHSPSG. Sau đó anh nhận được học bổng của USAID (United States Agency for International Development = Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế của chính phủ Hoa Kỳ), du học hai năm tại Đại Học George Peabody, tiểu bang Tennessee, và tốt nghiệp bằng Master of Library Science (MLS). Anh là một trong những người Việt Nam đầu tiên đậu bằng MLS của một trường đại học Hoa Kỳ. Về nước anh được bổ nhiệm về phụ trách thư viện của trường THKMTĐ. Chính anh là vị quản thủ thư viện chuyên môn đã đặt những nền tảng hết sức vững chắc cho công tác thư viện tại trường THKMTĐ. Lý do tôi tìm anh để chúc mừng là vì ngày hôm trước tôi được tin anh vừa được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bổ nhiệm vào chức vụ Giám Đốc Nha Văn Khố và Thư Viện Quốc Gia, chịu trách nhiệm về văn khố và thư viện cho cả nước. Tôi rất mừng cho anh vì tôi thật sự tin rằng đây là một chức vụ quan trọng và xứng đáng với kiến thức và khả năng chuyên môn của anh. Những năm tháng sau đó đã xác nhận niềm tin này của tôi là hoàn toàn đúng. Tuy thời gian ở chức vụ này không được lâu (về sau khi Nha này bị tách ra làm hai Nha*

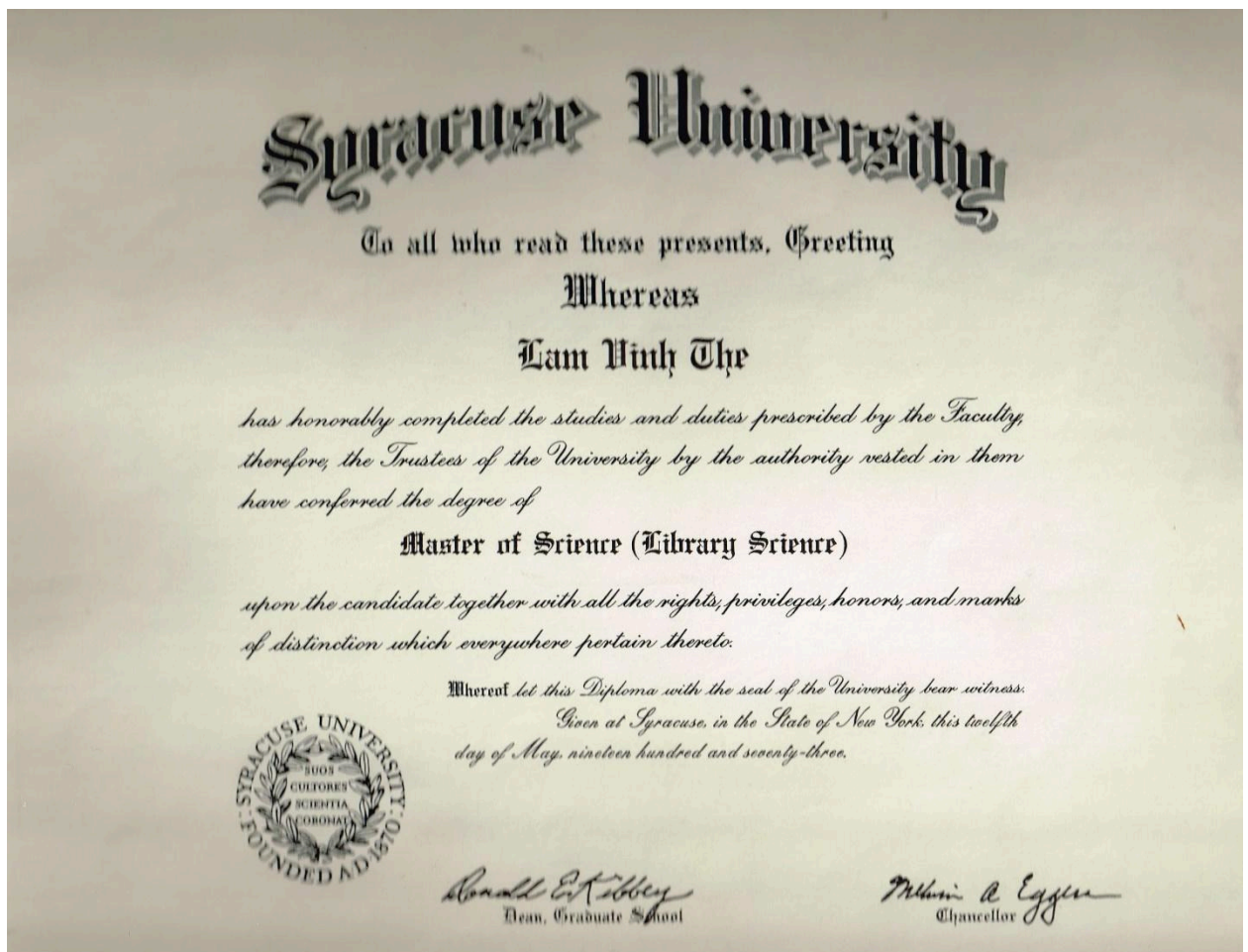
riêng biệt, Nha Văn Khố, và Thư Viện Quốc Gia, anh giữ chức vụ Giám Đốc Nha Văn Khố và chỉ còn phụ trách phần Văn Khố thôi), anh đã để lại một di sản vô cùng quan trọng, có thể nói là vô tiền khoáng hậu, thể hiện qua cơ sở vật chất đồ sộ và kiến trúc tuyệt đẹp của Thư Viện Quốc Gia với kho sách cao 13 tầng, có khả năng chứa trên một triệu cuốn sách (thư viện này hiện nay vẫn còn và được chế độ mới gọi là Thư Viện Khoa Học Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh). Điều hoàn toàn bất ngờ cho tôi là sau khi tôi chúc mừng anh và chúng tôi trò chuyện được một lúc thì anh ngỏ ý muốn tôi thay thế anh phụ trách điều hành thư viện của trường THKMTĐ. Anh nói thêm là sau khi có người thay thế anh tại thư viện THKMTĐ thì anh mới có thể yên tâm rời trường để đi nhận chức vụ mới. Không biết tại sao lúc đó tôi nhận lời ngay, không một chút do dự, đắn đo gì cả.” [1]

Trước khi rời Trường THKMTĐ, Anh Long đã tặng tôi cuốn sách căn bản về ngành thư viện, **Phương pháp tổng kê và phân loại sách với Bảng Phân-Loại Thập-Phân Việt-Nam**, của tác giả Richard K. Gardner, Cố vấn về Thư viện của Phái đoàn Đại Học Michigan, do Bà Nguyễn Thị Cút, Quản thủ, Thư viện Abraham Lincoln, dịch sang tiếng Việt, và do Hội Văn Hóa Á Châu (Asia Foundation) xuất bản vào năm 1966, gồm tất cả 517 trang.



Trang nhan đề của cuốn sách *Phương Pháp Tổng Kê và Phân Loại Sách với Bảng Phân-Loại Thập-Phân Việt-Nam*

Nhờ cuốn sách này, tôi đã bước đầu nắm được nghiệp vụ căn bản của ngành thư viện là bộ môn Tổng Kê, sau này được gọi là Biên Mục (Cataloging). Một thời gian ngắn sau đó, Giáo Sư Hiệu Trưởng Phạm Văn Quang đã gửi tôi đi học một khóa huấn luyện căn bản về thư-viện-học trong 3 tuần lễ tại Sài Gòn do Cơ Quan Phát Triển Thư Viện (Library Development Authority = LDA), một đơn vị của USAID với người đứng đầu là ông cố vấn John Lee Hafenrichter. Sau khi tốt nghiệp khóa huấn luyện đó, tôi cảm thấy tự tin hơn rất nhiều và đã làm thật tốt công việc điều hành và phát triển thư viện của Trường THKMTĐ. Ông Hafenrichter quyết định đề nghị và được Cơ Quan USAID đồng ý cấp một học bổng cho tôi đi du học Hoa Kỳ hai năm (1971-1973) tại Trường Thư-Viện-Học của Đại Học Syracuse, tiểu bang New York, và tôi đã tốt nghiệp vào tháng 5-1973 với văn bằng Cao Học về Thư-Viện-Học (Master of Library Science = MLS).



Văn Bằng Cao Học về Thư-Viện-Học (Master of Library Science) do Trường Đại Học Syracuse, New York, Hoa Kỳ cấp cho tôi vào Ngày 12 Tháng 5 Năm 1973

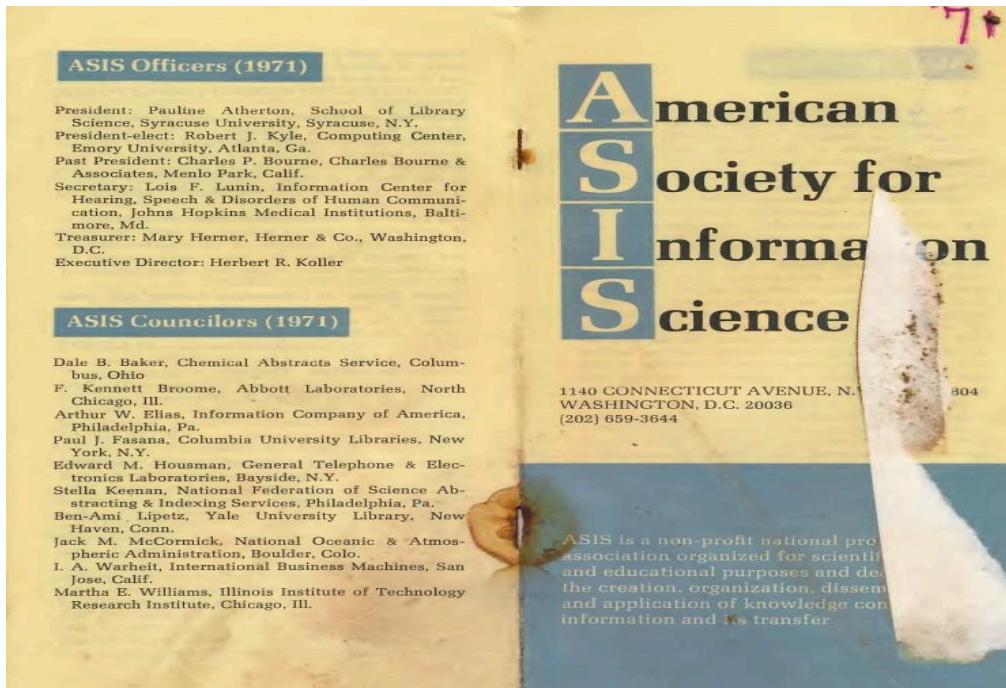
Gặp Được Quới Nhơn: Duyên Lành Của Tôi Với Giáo Sư Pauline Atherton Cochrane

Trong thời gian gần 2 năm (từ tháng 9-1971 đến tháng 5-1973) theo học tại Trường Thư-Viện-Học của Viện Đại Học Syracuse (School of Library Science, Syracuse University), tôi đã có được cái duyên lành nhận được sự đào tạo của Giáo Sư Pauline Atherton (về sau, sau khi lập gia đình với Giáo Sư John Cochrane, bà đã đổi tên thành Pauline Atherton Cochrane, hay Pauline A. Cochrane).



Hình chân dung Giáo Sư Pauline A. Cochrane chụp khàng năm 2001.

Lúc đó Giáo Sư Pauline Atherton đã là một khuôn mặt lớn trong ngành thư-viện-học và thông-tin-học tại Hoa Kỳ. Bà là đương kim Chủ Tịch Hội Thông-Tin-Học của Hoa Kỳ (American Society for Information Science = ASIS), nhiệm kỳ 1971, như thông tin từ tấm ảnh bên dưới đây:



Nhờ nắm rõ hồ sơ của tôi do USAID cung cấp cho Đại Học Syracuse và được Giáo Sư Khoa Trưởng của Trường Thư-Viện-Học chuyển giao cho Bà vì Bà là Giáo Sư Cố Vấn (Academic Advisor) của tôi (hồ sơ của USAID đã có ghi rõ là tôi có trách nhiệm thành lập Ban Thư-Viện-Học đầu tiên cho Việt Nam Cộng Hòa), Giáo Sư Cochrane đã quan tâm đặc biệt nhằm giúp tôi trở thành một giáo sư về thư-viện-học, chứ không phải chỉ đơn thuần là một quản thủ thư viện. Bà đã theo sát thành tích học tập của tôi và đã thực hiện một chuyện hiếm có tại trường Đại Học Syracuse, một đại học lớn của Hoa Kỳ (thuộc trong nhóm 50 đại học hàng đầu của Hoa Kỳ).^[2] Đó là việc Bà đã đề nghị và được Giáo Sư Khoa Trưởng đồng ý cho phép tôi (một sinh viên chưa học xong chương trình cao học) được ghi danh học Giáo Trình Thư-Viện-Học LSC 998 chỉ dành cho sinh viên đã học xong tất cả các giáo trình của bậc tiến sĩ và sắp sửa trình luận án. Tôi đã không phụ lòng tin tưởng của Bà, và tôi đã hoàn tất giáo trình đó với điểm A, và trở thành một sinh viên ngoại quốc xuất sắc của nhà trường với thành tích như sau:

- 3 giáo trình đạt điểm B:
 - o Giáo Trình LSC 451
 - o Giáo Trình LSC 452
 - o Giáo Trình LSC 611
- 9 Giáo Trình đạt điểm A:
 - o Giáo Trình LSC 502
 - o Giáo Trình LSC 503
 - o Giáo Trình LSC 506
 - o Giáo Trình LSC 605
 - o Giáo Trình LSC 608
 - o Giáo Trình LSC 624
 - o Giáo Trình LSC 630
 - o Giáo Trình LSC 651

o Giáo Trình LSC 998

NAME	TIE, LAM VINH			DATE ENTERED	9/71		COLLEGE GRADUATE
DATE OF BIRTH	7/22/41		SSN	054-50-6708		DEGREE	
RESIDENCE	105 RONEY LANE SYRACUSE, NEW YORK 13210			DATE GRADUATED	MAY 12, 1973		MAJOR LIBRARY SCIENCE
PREPARED AT							

DESCRIPTIVE TITLE	DEPT.	COURSE NUMBER	CREDIT HOURS	GRADE	GRADE POINTS	DESCRIPTIVE TITLE	DEPT.	COURSE NUMBER	CREDIT HOURS	GRADE	GRADE POINTS
054-50-6708 TRM 1 71-72 08-GRAD	SCHOOL										
REV/ENG/SEC/LANG	ENG	207	3	A	12						
INTRO PROB & RES	LSC	451	3	B	9						
MGMT PRIN FOR LIB	LSC	506	3	A	12						
054-50-6708 TRM 2 71-72 08-GRAD	SCHOOL										
INTRO/INFORMA/TECH	LSC	452	3	B	9						
BIBLIO CONT LIB	LSC	502	3	A	12						
ORG INF RESOURCES	LSC	503	3	A	12						
REF SER SCH MED CN	LSC	611	3	B	9						
054-50-6708 TRM 4 71-72 08-GRAD	SCHOOL										
SOC SCI RES INF SY	LSC	605	3	A	12						

THE LAM VINH 054-50-6708	COL	FALL	GRAD SCHOOL	1972	
HIS OF BOOKS & LIB	LSC	651	03	A	12
READ RES LIBRARY	LSC	998	03	A	12
ADV TOP ORG INF RE	LSC	630	03	A	12

THE LAM VINH 054-50-6708	COL	2	SPRING	GRAD SCHOOL	1973
SPEC PROR CATALOG SCIENTIFIC&TECH IN	LSC	624	03	A	12
	LSC	608	03	A	12

1973

Alfred H. Cze
MGR. STUDENT DATA SYSTEMS
& REG. REGISTRAR

OFFICIAL
ISSUED TO STUDENT

REMARKS

The signature of the Registrar and the impression of the seal signify honorable dismissal. Without the signature and seal this document is a statement of the student's record to date and is not an official transcript.

Registrar

Bảng điểm chính thức (Transcript) của Đại Học Syracuse

Một buổi sáng cuối tháng 5-1973, đang sắp xếp hành lý để lên đường về nước, “tôi nhận được điện thoại của Giáo Sư Atherton gọi tôi đến văn phòng của Bà. Đến nơi tôi vô cùng ngạc nhiên khi được Bà khuyên nên đình lại chuyện về nước, và ở lại học Tiến Sĩ với Bà đồng thời làm phụ tá cho Bà trong việc giảng dạy Giáo Trình LSC 503, Bà dạy phần lý thuyết và tôi sẽ lo về phần thực hành. Tôi cảm ơn Bà rất nhiều nhưng từ chối không nhận với lý do là Cơ quan USAID và cả Chính phủ VNCH đều có chính sách cho phép các ứng viên nhận học bổng du học chỉ được học một văn bằng mà thôi (one degree policy). Bà cười và nói: “Thế ời, chuyện đó em đừng lo, cứ để cho tôi lo.” Nhận thấy nói chuyện lý lẽ với Bà là không xong rồi, tôi chuyển sang nói chuyện tình cảm với Bà, mong Bà có thể để thông cảm và chấp nhận hơn. Tôi thưa với Bà là đã xa nhà gần hai năm rồi, tôi rất nhớ gia đình, vợ con nên chỉ muốn về nước mà thôi. Tôi lại xin hứa với Bà là hai năm sau tôi sẽ trở qua để học tiến sĩ với Bà. Tôi dám hứa với Bà như vậy là vì tôi biết rõ là Bà đã đọc kỹ hồ sơ của tôi và chắc chắn Bà đã biết rõ là trong hợp đồng ký kết giữa Cơ Quan USAID và Trường ĐHSPSG trước khi tôi đi Mỹ, đã có một điều khoản ghi rõ là sau khi tốt nghiệp Master về nước làm việc thì hai năm sau tôi sẽ được USAID cấp học bổng để trở qua Mỹ học Ph.D. Lần này thì, đúng như tôi đã dự đoán, Bà đồng ý để tôi về nước và hẹn sẽ gặp lại tôi hai năm sau. Trên đường trở về nhà sau cuộc nói chuyện đó với Giáo Sư Atherton, tôi suy nghĩ và nghiệm ra tại sao Bà đã vận động cho tôi được ghi danh và theo học Giáo Trình LSC 998: đó là vì Bà đã có ý định giúp tôi có cơ hội được học lên Tiến sĩ từ trước rồi, ngay cả trước khi tôi tốt nghiệp với Bằng Cao Học. Tiếc thay, chuyện trở lại Hoa Kỳ vào năm 1975 để học tiếp lên bậc Tiến sĩ về Thư Viện Học đã không bao giờ xảy ra vì biến cố ngày 30-4-1975. Tôi thật sự đã bỏ qua một cơ hội quý báu để có thể trở thành vị Tiến Sĩ Thư-Viện-Học đầu tiên của VNCH vào tháng 5-1973.” [3]

Quan hệ thầy-trò giữa Giáo Sư Cochrane và tôi đã không chấm dứt sau khi tôi rời Trường vào Tháng 5-1973 mà còn tiếp diễn mãi cho đến ngày hôm nay, năm 2024, khi tôi đã 83 tuổi và Bà đã ở vào tuổi thượng thọ 95. Có hai chuyện mà tôi sẽ không bao giờ quên được như sau.

Chuyện thứ nhất: vào khoảng năm 1977 hay 1978, sau khi liên lạc giữa Bà và tôi đã bị cắt đứt hoàn toàn sau biến cố 30-4-1975, vào một buổi tối, sau 7 giờ, tôi nhận được một bức điện tín của Bà. Tôi rất mừng nhưng sau khi mở ra và đọc xong thì tôi

lại lo sợ vô cùng vì nội dung của điện tín là như sau: Bà báo cho tôi hay tin là Giáo Sư Khoa Trường của Trường Thư-Viện-Học Đại Học Syracuse đang làm mọi cách để “bốc” tôi ra khỏi Việt Nam (nguyên văn tiếng Anh như sau: to get you out of Vietnam). Lý do: thời gian này, Hoa Kỳ vẫn còn là một quốc gia thù địch của Việt Nam, và giữa hai nước hoàn toàn không có quan hệ ngoại giao; do đó chuyện này có thể làm cho tôi mang danh “xỉa” (từ ngữ thường được dùng để chỉ Cơ Quan Trung Ương Tình Báo của Hoa Kỳ = Central Intelligence Agency = C.I.A.) và ở tù như chơi. Sáng hôm sau, tôi ra Bưu Điện để gửi ngay cho Bà một điện tín yêu cầu Bà và Giáo Sư Khoa Trường đừng có bất cứ hành động nào trực tiếp giúp tôi mà nên liên lạc với Anh Tế của tôi ở Montreal, Canada để làm việc đó. Hơn 10 năm sau, khi gặp lại Bà tại Hoa Kỳ, tôi nhắc lại chuyện đó và Bà nói: “Thế, xin lỗi em nha, suýt chút nữa tôi hại em bị heart attack rồi,” và chúng tôi đã có một trận cười thật vui.

Chuyện thứ nhì: vào khoảng cuối tháng 9-1981, lúc tôi mới vừa đến Canada do Anh Tế của tôi bảo lãnh, và đang làm lao động trong một kho hàng ở Montreal vào ban đêm, một buổi sáng tôi nhận được một cú điện thoại của Bà từ Mỹ gọi sang thăm. Sau khi chúc mừng tôi nay đã ra khỏi Việt Nam và đã trở lại được Bắc Mỹ, Bà nói: **“Thế ơi, em phải đi học lại vì kiến thức của em đã lỗi thời rồi, bây giờ thư viện sử dụng computer rất nhiều.”** Tôi trả lời là tôi rất muốn đi học lại nhưng hoàn toàn không có phương tiện tài chánh. Bà nói ngay: **“Em đừng lo chuyện đó. Sáng mai em cứ đến Trường Thư-Viện-Học của Đại Học McGill, vào gặp ông Khoa Trường, ông sẽ sắp xếp cho em.”** Theo lời Bà, sáng hôm sau, tôi đến văn phòng Trường Thư-Viện-Học của Đại Học McGill, và được cô thư ký đưa vào gặp Ông Khoa Trường, và được ông sắp cho vào học một lớp về “computerized cataloging” (biên mục bằng máy điện toán) do Giáo Sư John Leidi phụ trách. Thì ra Bà Cochrane đã đóng học phí cho tôi rồi, và nhờ sự gợi gắm của Bà tôi mới được nhận vào học vì, trên thực tế, lớp học này đã bắt đầu từ mấy tuần lễ trước đó rồi, và Giáo Sư John Leidi cũng là một học trò cũ của Bà tại Đại Học Syracuse. Khi tôi vào lớp học lần đầu, Giáo Sư Leidi đã đi xuống tận bàn của tôi và gọi tôi là sư huynh (nguyên văn tiếng Anh: **big brother**) và cho tôi biết là anh đã học MLS sau tôi mấy năm tại Trường Syracuse. Về sau John tốt nghiệp Ph.D. và sang Canada dạy học. Giáo trình này học 2 buổi trưa trong tuần, vào Ngày Thứ Hai và Thứ Tư, mỗi ngày từ 1 giờ cho tới 2:30. Bà lại viết và gửi sang cho tôi một lá thư giới thiệu (Letter of Reference) để kèm theo đơn xin việc, trong đó có một câu như sau: **“He was, without doubt, one of the top ten or twenty students I have had in twenty-five years of teaching.”** (Xin tạm dịch sang Việt ngữ như sau: **“Không còn nghi ngờ gì nữa hết, anh ấy đã từng là một trong mười hay hai mươi sinh viên giỏi nhất trong hai mươi lăm năm tôi dạy học.”**) Chính nhờ lá thư giới thiệu với nội dung gây ấn tượng như thế mà tôi đã nhận được công việc làm chuyên môn về thư viện đầu tiên tại Ottawa vào đầu tháng 4-1982. (sẽ đề cập chi tiết hơn trong phần sau)

SYRACUSE UNIVERSITY
SCHOOL OF INFORMATION STUDIES

113 EUCLID AVENUE | SYRACUSE, NEW YORK 13210
315/423-2911

LAM VINH-THE

GENERAL LETTER OF REFERENCE

from Professor Pauline (Atherton) Cochrane

Lam Vinh The graduated from this school just prior to the Americans departure from Vietnam. He returned to his country after successfully completing his Master's Degree and served his country as a professional librarian and as the first President of the Vietnamese Library Association. He also tried to translate several important library education texts into Vietnamese because he wanted to try to develop a truly professional library education in Vietnam. Due to international difficulties I lost track of him for the past six years, even though I made several attempts to do -- considering the effort well spent as I wanted to continue to work with him as a colleague, having enjoyed our association as teacher and student so much. He was, without doubt, one of the top ten or twenty students I have had in twenty-five years of teaching. He brought to his studies an earnestness and thoroughness which is unusual. He grasped American ways very quickly, understood the intricacies of LCSH better than most, and mastered AACR as well. He is quite personable, having been a teacher before receiving his library education. He was sponsored by someone at USAID whose opinion I respected highly. He never let us down. Even now, his letters from Montreal, where he is leaving with his brother, his Canadian sponsor, he shows the same motivation and interest in his chosen profession.

There is no doubt in my mind that Lam Vinh The could hold any professional library position for which he applied. With a little in-service training and reading he should be able to bring himself up to speed. I have every confidence of that.

Pauline Cochrane
Dec. 2, 1981

Thư Giới Thiệu (Letter of Reference) của Giáo Sư Pauline Cochrane

Phát Triển Ngành Thư Viện Cho Việt Nam Cộng Hòa

Phát Triển Hội Thư Viện Việt Nam

Sau khi về nước, vào đầu năm 1974, theo đề nghị của Anh Nguyễn Ứng Long, tôi đã ra ứng cử và đã đắc cử chức vụ Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội Thư Viện Việt Nam (HTVVN) cho nhiệm kỳ 1974.

3. Tái nhóm, Đại-hội vẫn giữ thành phần chủ-tọa như cũ. Cuộc bầu cử Ban Chấp-hành nhiệm kỳ 1974 bắt đầu với 73 Hội-viên hiện diện và 27 phiếu ủy quyền.

Sau khi thảo luận sôi nổi, Đại hội đã chấp thuận giấy ủy quyền của 8 Hội-viên chi hội Thư-viện Thừa-thiên do Ông Chi-hội Trưởng Nguyễn-Cửu-Sà đại diện.

4. Cuộc bầu cử được bắt đầu thực hiện với thể thức bỏ phiếu kín :

- Chức vụ Chủ-tịch :

- Ông Lâm-Vĩnh-Thế	: 51 phiếu	✓ <u>Đặc cử</u>
- Ông Trần-Anh-Liễn	: 34 phiếu	
- Bà Trần-Thanh-Khâm	: 5 phiếu	

Có 2 phiếu bất hợp lệ và 8 phiếu trắng của Ông Nguyễn-Cửu-Sà.

- Chức vụ Phó Chủ-tịch :

- Ông Trần-Anh-Liễn	: 49 phiếu	✓ <u>Đặc cử</u>
- Cô Phạm-Thị-Lệ-Hương	: 32 phiếu	
- Ông Đặng-Ngọc-Thiền	: 4 phiếu	

và 13 phiếu trắng.

Các chức vụ kế tiếp được đề cử và đại-hội biểu-quyết chấp thuận theo lối giơ tay.

- Ông Nguyễn-Văn-Hùng	: Tổng Thư-Ký
- Ông Hoàng-Ngọc-Hữu	: Phụ tá Tổng Thư-Ký

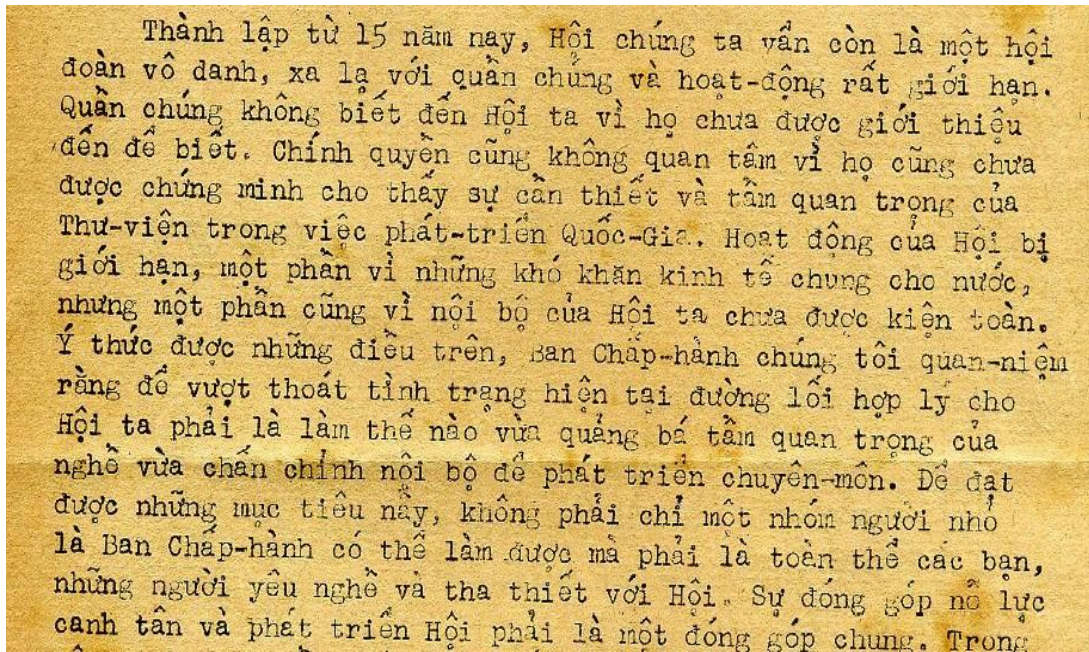
4.

Biên bản bầu cử HTVVN, tháng 1 năm 1974 (Bản Tin của HTVVN, số 1, Tháng 3-1974)

Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chấp Hành HTVVN nhiệm kỳ 1974, tôi đã đề ra một chương trình hoạt động như sau: ^[4]

- Xuất bản TVTS [Thư Viên Tập San] như một quý san, ba tháng ra một số, một năm đủ 4 số; đồng thời cũng xuất bản tờ BT [Bản Tin], mỗi tháng ra một số, giữa các số của TVTS
- Tổ chức 2 Khóa Huấn Luyện Căn Bản Thư Viện Học dành cho hội viên
- Tổ chức một Đại Hội Hè để thảo luận một số vấn đề chuyên môn và nội bộ của Hội
- Chấn chỉnh và kiện toàn tình trạng hội viên của Hội
- Ấn hành một số tài liệu chuyên môn

Trong **Lá Thư Chủ Tịch** đăng trong BT số 1 (Tháng 3-1974), tôi đã phổ biến nhận định của tôi về hiện trạng của ngành thư viện trong nước và kêu gọi toàn thể hội viên tiếp tay với Ban Chấp Hành trong việc cải thiện tình trạng đó như sau:



Thành lập từ 15 năm nay, Hội chúng ta vẫn còn là một hội đoàn vô danh, xa lạ với quần chúng và hoạt-động rất giới hạn. Quần chúng không biết đến Hội ta vì họ chưa được giới thiệu đến để biết. Chính quyền cũng không quan tâm vì họ cũng chưa được chứng minh cho thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của Thư-viện trong việc phát-triển Quốc-Gia. Hoạt động của Hội bị giới hạn, một phần vì những khó khăn kinh tế chung cho nước, nhưng một phần cũng vì nội bộ của Hội ta chưa được kiện toàn. Ý thức được những điều trên, Ban Chấp-hành chúng tôi quan-niệm rằng để vượt thoát tình trạng hiện tại đương lối hợp lý cho Hội ta phải là làm thế nào vừa quảng bá tầm quan trọng của nghề vừa chấn chỉnh nội bộ để phát triển chuyên-môn. Để đạt được những mục tiêu này, không phải chỉ một nhóm người nhỏ là Ban Chấp-hành có thể làm được mà phải là toàn thể các bạn, những người yêu nghề và tha thiết với Hội. Sự đóng góp nỗ lực cạnh tân và phát triển Hội phải là một đóng góp chung. Trong

Trích dẫn từ Bản Tin của HTVVN số 1 (Tháng 3-1974)

Nhờ sự tài trợ của Hội Văn Hóa Á Châu (Asia Foundation), toàn bộ các dự án đề ra trong chương trình hoạt động của HTVVN, nhiệm kỳ 1974, đã được thực hiện trọn vẹn như sau:

- 4 số TVTS, từ số 20 (Đệ I TCN -Tam Cá Nguyệt- 1974) đến số 23 (Đệ 4 TCN 1974, với bài vở thật phong phú, đã được xuất bản và gửi đến toàn thể hội viên HTVVN; xin liệt kê một số bài vở tiêu biểu:
 - o Lâm Vĩnh-Thế, **Thư viện cổ tại Alexandria**, số 20, tr. 3-12
 - o Nguyễn Văn Hường, **Sử dụng học sinh phụ tá tại thư viện**, số 21, tr. 14-28
 - o Nguyễn Xuân, **Văn khố Việt Nam thời Pháp thuộc, và những di sản văn hóa Triều Nguyễn**, số 22, tr. 17-42
 - o Lê Bá Kông (Phạm Thị Lệ-Hương dịch), **Kỹ nghệ xuất bản sách tại Việt Nam Cộng Hòa**, số 23, tr. 17-32
- 7 số BT, từ số 1 (Tháng 3-1974) cho đến số 7 (Tháng 12-1974), cũng đã được in ronéo và phân phối cho hội viên, thông báo đầy đủ tin tức về các dự án công tác cũng như các hoạt động của hội.
- Hai khóa huấn luyện 8 tuần lễ về căn bản thư-viện-học đã được tổ chức dành cho hội viên:
 - o Khóa 1: với 31 học viên, được tổ chức từ ngày 7-5-1974 đến ngày 28-6-1974

- o Khóa 2: với 30 học viên, được tổ chức từ ngày 23-9-1974 đến ngày 13-11-1974

Các Lễ Khai Giảng và Lễ Bế Giảng của hai khóa huấn luyện đều được tổ chức rất trọng thể tại Đại Giảng Đường 19 của Viện Đại Học Vạn Hạnh như trong các tấm ảnh bên dưới đây:



**Giáo sư Bùi Xuân Bào, Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục Đặc Trách Văn Hóa
đọc diễn văn tại Lễ Khai Giảng Khóa Huấn Luyện**

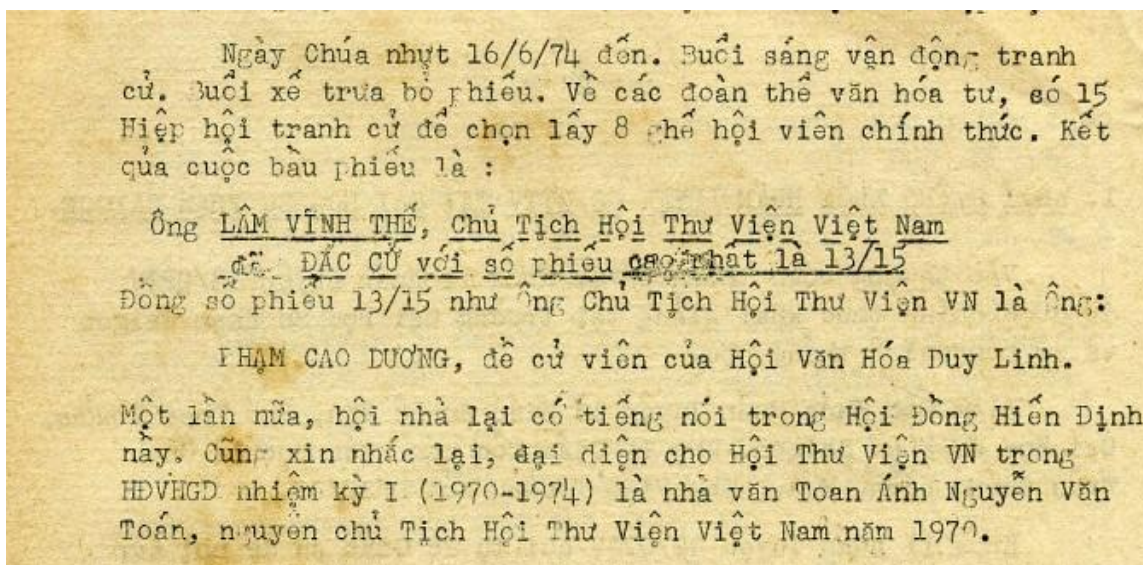


**Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, Viện Trưởng Viện Đại Học Sài Gòn,
trao Chứng Chỉ Tốt Nghiệp cho Học viên Khóa Huấn Luyện**

- Đại Hội Hè đầu tiên trong lịch sử 15 năm của HTVVN đã được tổ chức trong 3 ngày, từ ngày 9 đến ngày 11-8-1974, với sự tham dự của gần 300 hội viên (trước kia tại các Đại Hội hàng năm bầu lại Ban Chấp Hành chưa bao giờ số hội viên hiện diện lên đến 100), và đã giải quyết được nhiều vấn đề chuyên môn cũng như nội bộ đã tồn đọng lại trong nhiều năm.

- Chấn chỉnh tình trạng hội viên: Cô Thủ Quý Phạm Thị Lệ-Hương đã thành công mỹ mãn trong dự án này và đã truy thu được hơn 100.000 đồng tiền niên liễm (200 đồng một năm) mà các hội viên đã thiếu từ nhiều năm
- Ấn hành tài liệu chuyên môn: ngoài các tài liệu in ronéo sử dụng trong hai khóa huấn luyện, HTVVN cũng đã ấn hành quyển **Phân Loại Thập Phân Dewey** cập nhật với các con số phân loại cho các mục Sử Địa và Văn Học Việt Nam đã được thông qua tại Đại Hội Hè. Trong lãnh vực này, Ban Chấp Hành HTVVN cũng đã duyệt và thông qua một dự án lớn là dự án chuyển dịch sang Việt ngữ cuốn **Dewey Decimal Classification, 10th Abridged Edition** của Nhà xuất bản Forrest Press với sự tài trợ của Cơ Quan Văn Hóa Á Châu (Asia Foundation)

Nhờ các hoạt động nổi bật vừa kể trên, vị trí của HTVVN trong cộng đồng văn hóa tại thủ đô Sài Gòn đã được nâng cao rất nhiều và, nhờ vậy, bản thân tôi, với tư cách Chủ Tịch HTVVN, đã được các hội đoàn văn hóa bầu vào Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục (HĐVGD), một trong 3 hội đồng hiến-định do Phó Tổng Thống VNCH làm Chủ Tịch (2 hội đồng kia là Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội, và Hội Đồng Các Sắc Tộc), tại phiên họp khoáng đại của HĐVGD vào Ngày Chúa Nhật 16-6-1974, với số phiếu cao nhất là 13/15.



Lâm Vĩnh-Thế, Chủ Tịch HTVVN, đắc cử vào HĐVGD (Bản Tin, số 4, Tháng 7-1974)

Thành Lập Ban Thư-Viện-Học Tại Đại Học Vạn Hạnh

Nhận rõ khả năng chuyên môn và tinh thần làm việc vô vụ lợi của Ban Chấp Hành HTVVN, Thương Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh đã mời HTVVN đến thuyết trình về khả năng thành lập một Ban Thư-Viện-Học cho Viện.

Tôi đã thay mặt Ban Chấp Hành HTVVN đến thuyết trình trước Hội Đồng Viện dưới quyền chủ tọa của Giáo Sư Tiến Sĩ Đoàn Viết Hoạt, Phụ Tá Viện Trưởng Đặc Trách Học Vụ. Hội Đồng Viện đã đồng thanh chấp thuận dự án mà tôi đã đệ trình và Ban Thư-Viện-Học (BTVHVH) đầu tiên của VNCH đã được thành lập tại Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn của Viện Đại Học Vạn Hạnh do Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục làm Khoa Trưởng, với cá nhân tôi được cử nhiệm làm Giáo Sư Trưởng Ban đầu tiên.

“Học kỳ đầu tiên của BTVHVH đã khai giảng vào đầu năm học 1974-1975 với 70 sinh viên. BTVHVH này chỉ mới giảng dạy được hai học kỳ với thành phần ban giảng huấn và các khóa trình như sau:

Học Kỳ 1:

- Ông Lâm Vĩnh Thế: Tổng Kê và Phân Loại I
- Cô Phạm Thị Lệ-Hương: Tổ Chức và Điều Hành Thư Viện
- Ông Lê Ngọc Oánh: Tuyển Chọn Tài Liệu
- Ông Tống Văn Diệu: Lịch sử Thư Viện

Học Kỳ 2:

- Ông Lâm Vĩnh Thế: Tổng Kê và Phân Loại II
- Cô Phạm Thị Lệ-Hương: Công Tác Khảo Cứu và Trình Bày Luận Văn
- Ông Lê Ngọc Oánh: Tham Khảo Tổng Quát
- Ông Nguyễn Ứng Long: Anh Ngữ I

Học Kỳ 2 khởi sự vào khoảng tháng 3-1975 đã không bao giờ được kết thúc vì biến cố bi thảm 30-4-1975 chấm dứt sự hiện hữu của VNCH. BTVHVH của Đại Học Vạn Hạnh đã bị chết non, chưa đào tạo được một vị Cử Nhân Thư Viện Học nào cho VNCH.” [5]

Tất cả những thành tựu rất đáng kể của HTVVN đã bị xóa sạch sau ngày 30-4-1975, và, bản thân tôi, sau đó, phải trải qua 6 năm dài trong tiếc nuối và nhiều mất mát không bù đắp được, kể cả mất mẹ. Sau khi Mẹ tôi bị tai biến mạch máu não, tê liệt nửa người bên phải, và qua đời ngày 4-7-1979, tôi quyết định tìm mọi cách ra khỏi Việt Nam. Sau cùng, hơn hai năm sau, trải qua một số lần vượt biên thất bại, rất may mắn không bị bắt ở tù nhưng mất hết những cây vàng mà Mẹ tôi đã cho, nhờ sự bảo lãnh của Anh Tư tôi, tôi đã mang được gia đình nhỏ bé của tôi rời Việt Nam đi định cư tại Canada vào ngày 23-9-1981.

GHI CHÚ:

1. Lâm Vĩnh-Thế. **Một ngã rẽ bất ngờ và may mắn**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Inrernet sau đây: [Tuyển tập Vinh Nhơn Lâm Vĩnh Thế: Một Ngã Rẽ Bất Ngờ và May Mắn \(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com\)](http://Tuyển_tap_Vinh_Nhon_Lam_Vinh_The:_Mot_Nga_Rẽ_Bất_Ngờ_và_May_Mắn_(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com))
2. **Public University Honors**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Inrernet sau đây: [U.S. News Rankings for 57 Leading Universities, 1983-2007 - Public University Honors](http://U.S._News_Rankings_for_57_Leading_Universities,_1983-2007_-_Public_University_Honors)
3. Lâm Vĩnh-Thế. **Cơ hội chỉ đến một lần**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Inrernet sau đây: [Tuyển tập Vinh Nhơn Lâm Vĩnh Thế: Cơ Hội Chỉ Đến Một Lần \(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com\)](http://Tuyển_tap_Vinh_Nhon_Lam_Vinh_The:_Cơ_Hội_Chỉ_Đến_Một_Lần_(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com))

4. Lâm Vĩnh-Thế. ***Tròn nhiệm vụ: hồi ký của một quản thủ thư viện Canada gốc Việt***. San Jose, California: Nhân Ảnh, tr. 52.
5. Lâm Vĩnh-Thế. ***Tròn nhiệm vụ: hồi ký của một quản thủ thư viện Canada gốc Việt***, sđd, tr. 62.